

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh  
nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ các Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ số: 52/2015/TTLT-BTNMT-BNV, 53/2015/TTLT-BTNMT-BNV, 54/2015/TTLT-BTNMT-BNV, 55/2015/TTLT-BTNMT-BNV, 56/2015/TTLT-BTNMT-BNV và 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08 tháng 12 năm 2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành: địa chính, điều tra tài nguyên môi trường, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, quan trắc tài nguyên môi trường và đo đạc bản đồ;

Theo ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6119/BNV-ĐT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Nội vụ về việc góp ý dự thảo Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II, hạng III;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

**Điều 2.** Chương trình này là cơ sở để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng biên soạn tài liệu, giáo trình, bài giảng và tổ chức bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

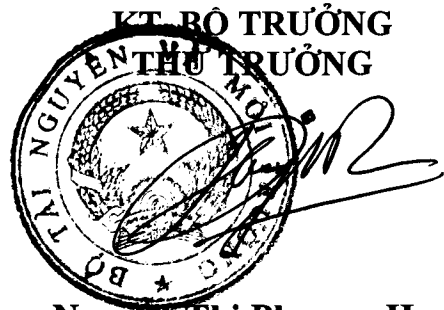
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1468/QĐ-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình tài liệu bồi dưỡng kiến thức kinh tế - kỹ thuật cho viên chức ngạch chính ngành tài nguyên và môi trường.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Hiệu trưởng các Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường: Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Khoản 2, Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Các Sở: TN&MT và Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB.NT160.

*Ch*      *Cch*



**Nguyễn Thị Phương Hoa**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3157/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

#### **I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

- Các viên chức: địa chính viên hạng II, điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II, dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II, kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II, quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II, đo đạc bản đồ viên hạng II (sau đây viết tắt là viên chức tài nguyên và môi trường hạng II) hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

- Viên chức tài nguyên môi trường hạng III hoặc tương đương được bổ nhiệm (hoặc xếp ngạch và xếp lương) vào ngạch địa chính viên, điều tra viên tài nguyên môi trường, dự báo viên khí tượng thủy văn, kiểm soát viên khí tượng thủy văn, quan trắc viên tài nguyên môi trường và trắc địa bản đồ viên trước ngày 15 tháng 02 năm 2013 (ngày Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức có hiệu lực thi hành) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

- Viên chức tài nguyên và môi trường hạng III hoặc tương đương không thuộc đối tượng nêu trên (sau ngày 15/02/2013) phải có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng III.

#### **II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II (sau đây viết tắt là Chương trình) nhằm trang bị, cập nhật những kiến thức, thông tin về chính trị, quản lý nhà nước và nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về tài nguyên và môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Bồi dưỡng nâng cao lý luận chung về: hành chính nhà nước, chính phủ điện tử; các kỹ năng: lập kế hoạch, tổ chức và điều hành hội họp, xây dựng và quản lý dự án.

- Biết được chủ trương, đường lối, chính sách, định hướng phát triển kinh tế, thông tin khoa học kỹ thuật của từng lĩnh vực và của ngành tài nguyên và môi trường.

- Bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học và tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, triển khai kỹ thuật mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong lĩnh vực chuyên ngành.

- Trang bị những kỹ năng cần thiết về quản lý chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao hiểu biết về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành.

- Hiểu được nghĩa vụ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.

### **III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình được thiết kế qua các chuyên đề, đi từ kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và kỹ năng chung đến kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành (trong đó, chia thành 06 nhóm học theo 06 chuyên ngành: điều tra tài nguyên môi trường, quan trắc tài nguyên môi trường, dự báo khí tượng thủy văn, kiểm soát khí tượng thủy văn, địa chính và đo đạc bản đồ) nhằm tạo điều kiện dễ dàng điều chỉnh và đổi mới nội dung từng chuyên đề mà không làm ảnh hưởng tới kết cấu chung của Chương trình; trong mỗi phần kiến thức có các chuyên đề phù hợp với đối tượng và tính chất hoạt động nghề nghiệp của viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

### **IV. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG**

#### **4.1. Khối lượng kiến thức**

Chương trình gồm 36 chuyên đề giảng dạy và 01 chuyên đề báo cáo, được chia thành 02 phần chính:

- Phần 1: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung, gồm 06 chuyên đề giảng dạy và 01 chuyên đề báo cáo.

- Phần 2: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, gồm 30 chuyên đề giảng dạy; trong đó, chia thành 6 nhóm học (mỗi nhóm có 05 chuyên đề giảng dạy) như sau:

- + Nhóm 1: điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II;
- + Nhóm 2: quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II;
- + Nhóm 3: dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II;
- + Nhóm 4: kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II;
- + Nhóm 5: địa chính viên hạng II;
- + Nhóm 6: đo đạc bản đồ viên hạng II.

- Phần 3: đi nghiên cứu thực tế và viết tiểu luận.

## 4.2. Thời gian bồi dưỡng

Thời gian của toàn bộ Chương trình là 6 tuần (30 ngày làm việc) với tổng thời lượng là 240 tiết (6 tuần x 5 ngày/tuần x 8 tiết/ngày), trong đó:

- Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và kỹ năng chung : 76 tiết
- Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành, gồm :
  - + Nhóm 1 : 100 tiết
  - + Nhóm 2 : 100 tiết
  - + Nhóm 3 : 100 tiết
  - + Nhóm 4 : 100 tiết
  - + Nhóm 5 : 100 tiết
  - + Nhóm 6 : 100 tiết
- Đi nghiên cứu thực tế : 24 tiết
- Kiểm tra : 16 tiết
- Hướng dẫn viết tiêu luận : 16 tiết
- Khai giảng, bế giảng và phát chứng chỉ : 08 tiết
- Tổng cộng :**
- Nhóm 1 : **240 tiết**
- Nhóm 2 : **240 tiết**
- Nhóm 3 : **240 tiết**
- Nhóm 4 : **240 tiết**
- Nhóm 5 : **240 tiết**
- Nhóm 6 : **240 tiết**

## 4.3. Cấu trúc chương trình

### Phần 1

#### Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung

STT	Chuyên đề, hoạt động	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
1	Lý luận về hành chính nhà nước	16	8	8
2	Tổ chức bộ máy và định hướng phát triển ngành tài nguyên và môi trường	16	8	8
3	Chính phủ điện tử	4	2	2
4	Kỹ năng lập kế hoạch trong tổ chức	8	4	4
5	Kỹ năng tổ chức và điều hành hội họp	8	4	4
6	Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án	8	4	4
7	Chuyên đề báo cáo: quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại Bộ tài nguyên và Môi trường	16	8	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>76</b>	<b>38</b>	<b>38</b>

**Phần 2**  
**Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành**

STT	Chuyên đề, hoạt động	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
<b>Nhóm 1: điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác điều tra tài nguyên môi trường	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác điều tra tài nguyên môi trường	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc điều tra tài nguyên môi trường	20	12	8
5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về điều tra tài nguyên môi trường	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>
<b>Nhóm 2: quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác quan trắc tài nguyên môi trường	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quan trắc tài nguyên môi trường	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc quan trắc tài nguyên môi trường	20	12	8
5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về quan trắc tài nguyên môi trường	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>
<b>Nhóm 3: dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác dự báo khí tượng thủy văn	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác dự báo khí tượng thủy văn	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc dự báo khí tượng thủy văn	20	12	8

5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về dự báo khí tượng thủy văn	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>
<b>Nhóm 4: kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác kiểm soát khí tượng thủy văn	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc kiểm soát khí tượng thủy văn	20	12	8
5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về kiểm soát khí tượng thủy văn	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>
<b>Nhóm 5: địa chính viên hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành địa chính viên hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác quản lý đất đai	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quản lý đất đai	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc quản lý đất đai	20	12	8
5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về quản lý đất đai	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>
<b>Nhóm 6: đo đạc bản đồ viên hạng II</b>				
1	Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ viên hạng II	20	12	8
2	Tổng quan về công tác đo đạc bản đồ	20	12	8
3	Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác đo đạc bản đồ	20	8	12
4	Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc đo đạc bản đồ	20	12	8
5	Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về đo đạc bản đồ	20	12	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>100</b>	<b>60</b>	<b>40</b>

### Phần 3

#### Đi nghiên cứu thực tế và viết tiểu luận

STT	Hoạt động	Số tiết
1	Đi nghiên cứu thực tế	24
2	Kiểm tra	16
3	Hướng dẫn viết tiểu luận	16
4	Khai giảng, bế giảng và phát chứng chỉ	8
<b>Tổng cộng</b>		<b>64</b>

#### V. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC CHUYÊN ĐỀ

##### 5.1. Biên soạn tài liệu

- Tài liệu được biên soạn khoa học, nội dung chuyên đề, báo cáo phải phù hợp với vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II; bảo đảm không trùng lặp với chương trình bồi dưỡng khác.

- Nội dung tài liệu phải đảm bảo kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Các chuyên đề, báo cáo phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới của văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học và quy định của bộ, ngành.

- Các chuyên đề, báo cáo phải thiết thực, phù hợp với trình độ của người học để sau khi học xong học viên có thể vận dụng vào công việc được giao.

##### 5.2. Giảng dạy

###### 5.2.1. Báo cáo viên

- Báo cáo viên tham gia giảng dạy các chuyên đề của Chương trình này, bao gồm: giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, các trường đại học và học viện; công chức ở chức danh chuyên viên cao cấp; viên chức ở chức danh nghề nghiệp hạng I; công chức lãnh đạo, viên chức quản lý tài nguyên và môi trường cấp vụ trở lên.

- Báo cáo viên phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, am hiểu về ngành tài nguyên và môi trường nói chung và về điều tra cơ bản các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường nói riêng; đồng thời có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng.

- Báo cáo viên tham gia giảng dạy cần đầu tư nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng thiết thực, sát với nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.



### **5.2.2. Yêu cầu dạy - học**

- Chương trình này đòi hỏi gắn liền lý thuyết với thực tiễn, kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Vì vậy, hoạt động dạy - học phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành.

- Tăng cường sử dụng phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, đưa ra bài tập tình huống, nêu các ví dụ thực tế trong quản lý và hoạt động nghề nghiệp của ngành tài nguyên và môi trường.

- Hướng dẫn nghiệp vụ trực tiếp và cụ thể để học viên có thể áp dụng ngay vào thực tế giải quyết công việc được giao.

### **5.2.3. Yêu cầu đối với học viên**

- Nắm bắt được những nội dung cơ bản của Chương trình để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động nghề nghiệp, thực hiện tốt các nhiệm vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

- Học viên phải tích cực nghiên cứu, thảo luận bài tập tình huống theo yêu cầu của báo cáo viên.

- Tham dự đầy đủ các buổi học.

### **5.3. Yêu cầu đối với việc tổ chức báo cáo chuyên đề**

- Các chuyên đề, báo cáo phải được chuẩn bị phù hợp với đối tượng học viên và bám sát nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức tài nguyên và môi trường hạng II.

- Chuyên đề báo cáo được thiết kế theo hình thức có phần trình bày chung, phần trao đổi và rút ra những bài học kinh nghiệm khi vận dụng các kiến thức đã học vào thực tế công việc đang đảm nhiệm.

- Đối với chuyên đề tìm hiểu thực tế, nghe báo cáo về định hướng phát triển của ngành tài nguyên và môi trường, căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng sắp xếp, bố trí thời gian thực hiện nội dung này cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường và địa phương.

## **VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP**

6.1. Đánh giá ý thức học tập của học viên theo quy chế học tập của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

6.2. Đánh giá thông qua bài kiểm tra viết hoặc thực hành, chấm theo thang điểm 10; học viên phải làm đầy đủ các bài kiểm tra theo quy định; học viên nào không đạt điểm 5 trở lên phải kiểm tra lại (1 lần); học viên nào không đủ bài kiểm tra không được tham gia viết tiểu luận.

6.3. Đánh giá chung cho toàn Chương trình thông qua bài viết tiểu luận cuối khóa, chấm theo thang điểm 10; học viên nào không đạt điểm 5 trở lên không được cấp chứng chỉ.

## **VII. CHỨNG CHỈ**

7.1. Căn cứ kết quả đánh giá học tập nêu trên, học viên đạt yêu cầu sẽ được cấp Chứng chỉ như sau:

- Học viên nhóm 1: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II”.

- Học viên nhóm 2: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II”.

- Học viên nhóm 3: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II”.

- Học viên nhóm 4: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II”.

- Học viên nhóm 5: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức địa chính viên hạng II”.

- Học viên nhóm 6: Chứng chỉ “Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức đo đạc bản đồ viên hạng II”.

7.2. Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

## **VIII. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG CHÍNH CÁC CHUYÊN ĐỀ**

### **Phần 1**

### **KIẾN THỨC VỀ CHÍNH TRỊ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KỸ NĂNG CHUNG**

#### **Chuyên đề 1**

#### **Lý luận về hành chính nhà nước**

##### **1. Hành chính nhà nước**

1.1. Quản lý nhà nước và hành chính nhà nước

1.2. Vai trò của hành chính nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội

##### **2. Các nguyên tắc hành chính nhà nước**

2.1. Khái niệm nguyên tắc hành chính nhà nước

2.2. Các nguyên tắc hành chính nhà nước cơ bản

2.2.1. Nguyên tắc Đảng cầm quyền lãnh đạo hành chính nhà nước

2.2.2. Nguyên tắc pháp trị

2.2.3. Nguyên tắc phục vụ

2.2.4. Nguyên tắc hiệu lực, hiệu quả

### **3. Các chức năng cơ bản của hành chính nhà nước**

3.1. Khái niệm và phân loại chức năng hành chính nhà nước

3.2. Các chức năng cơ bản của hành chính nhà nước

3.2.1. Chức năng nội bộ

3.2.1. Chức năng bên ngoài

### **4. Cải cách hành chính nhà nước**

4.1. Bối cảnh chung

4.2. Cải cách hành chính ở các nước trên thế giới

4.3. Cải cách hành chính ở Việt Nam

## **Chuyên đề 2**

### **Tổ chức bộ máy và định hướng phát triển ngành tài nguyên và môi trường**

#### **1. Tổ chức bộ máy của ngành tài nguyên và môi trường**

1.1. Cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1.2. Cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường ở địa phương

**2. Tổng quan về công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta**

**3. Một số định hướng phát triển ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2011 - 2020;**

**4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;**

**5. Các phương pháp lượng hóa tài nguyên và môi trường**

**6. Kinh nghiệm quốc tế và khả năng của Việt Nam về áp dụng kinh tế trong quản lý tài nguyên và môi trường**

## **Chuyên đề 3**

### **Chính phủ điện tử**

#### **1. Những vấn đề chung về chính phủ điện tử**

1.1. Khái niệm chính phủ điện tử

1.2. Mục tiêu và lợi ích của chính phủ điện tử

1.3. Các giai đoạn xây dựng chính phủ điện tử

1.4. Chính phủ điện tử ở Việt Nam

## **2. Dịch vụ công trực tuyến**

- 2.1. Những vấn đề chung về dịch vụ công trực tuyến
- 2.2. Các dịch vụ công trực tuyến ở một số quốc gia trên thế giới
- 2.3. Điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam
- 2.4. Đánh giá chung về dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam

## **3. Giải pháp phát triển chính phủ điện tử và dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam**

- 3.1. Xây dựng môi trường pháp lý
- 3.2. Hạ tầng về công nghệ thông tin
- 3.3. Bảo đảm an toàn và bí mật thông tin
- 3.4. Các biện pháp khác

## **Chuyên đề 4**

### **Kỹ năng lập kế hoạch trong tổ chức**

#### **1. Tổng quan về lập kế hoạch trong tổ chức**

- 1.1. Quan niệm về lập kế hoạch trong tổ chức
- 1.2. Phân loại kế hoạch trong tổ chức
- 1.3. Lợi ích của việc lập kế hoạch trong tổ chức
- 1.4. Các phương pháp lập kế hoạch trong tổ chức

#### **2. Quy trình lập kế hoạch trong tổ chức**

- 2.1. Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về tổ chức
- 2.2. Xác định mục tiêu
- 2.3. Xác định các giải pháp thực hiện mục tiêu và những nội dung bản kế hoạch
- 2.4. Dự thảo bản kế hoạch
- 2.5. Lấy ý kiến góp ý và hoàn thiện bản kế hoạch
- 2.6. Trình duyệt, thông qua bản kế hoạch

#### **3. Một số kỹ thuật lập kế hoạch trong tổ chức**

- 3.1. Kỹ thuật xác định cây vấn đề
- 3.2. Kỹ thuật phân tích SWOT (phân tích môi trường bên trong và bên ngoài)

## **Chuyên đề 5**

### **Kỹ năng tổ chức và điều hành hội họp**

#### **1. Hoạt động hội họp của tổ chức nhà nước**

- 1.1. Khái niệm hội họp của tổ chức nhà nước

- 1.2. Vai trò hội họp đối với hoạt động của tổ chức nhà nước
- 1.3. Các loại hình và tính chất hội họp của tổ chức nhà nước
- 2. Tổ chức hoạt động hội họp của tổ chức nhà nước**
- 2.1. Khái niệm và yêu cầu đối với tổ chức hội họp
- 2.2. Nội dung tổ chức hoạt động hội họp của tổ chức nhà nước
- 3. Điều hành các hoạt động hội họp**
- 3.1. Tổng quan về điều hành hoạt động hội họp
- 3.2. Nội dung điều hành hoạt động hội họp
- 3.3. Xử lý một số tình huống thường gặp trong khi điều hành hội họp

## **Chuyên đề 6**

### **Kỹ năng xây dựng và quản lý dự án**

- 1. Những vấn đề cơ bản về dự án**
- 1.1. Khái niệm dự án
- 1.2. Chu trình dự án
- 1.3. Các loại dự án
- 1.4. Đặc trưng cơ bản của dự án
- 2. Kỹ năng xây dựng dự án**
- 2.1. Kỹ năng xác định vấn đề
- 2.2. Xác định các khả năng lựa chọn cách giải quyết vấn đề
- 2.3. Tính khả thi của phương án lựa chọn
- 2.4. Quyết định phương án lựa chọn
- 3. Thẩm định dự án**
- 3.1. Khái quát về thẩm định dự án
- 3.2. Thẩm định độ tin cậy của thông tin trong văn kiện dự án
- 3.3. Thẩm định các yếu tố cơ bản của dự án
- 3.4. Thẩm định tác động của dự án
- 3.5. Thẩm định mức độ rủi ro
- 3.6. Phân tích, đánh giá, so sánh các phương án dự án
- 3.7. Kết luận của thẩm định
- 4. Quản lý dự án**
- 4.1. Lập kế hoạch dự án
- 4.2. Quản lý phạm vi của dự án

- 4.3. Quản lý thời gian
- 4.4. Quản lý chi phí
- 4.5. Quản lý chất lượng
- 4.6. Quản lý nguồn nhân lực
- 4.7. Quản lý thông tin giao tiếp
- 4.8. Quản lý rủi ro
- 4.9. Các kỹ năng cần thiết cho quản lý dự án

## **5. Đánh giá dự án**

- 5.1. Phương pháp đánh giá dự án
- 5.2. Đánh giá dựa vào kết quả đầu ra
- 5.3. Đánh giá tác động của dự án
- 5.4. Đánh giá sau dự án
- 5.5. Đánh giá tính hiệu quả của dự án

## **Chuyên đề 7**

### **Chuyên đề báo cáo: quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường**

#### **1. Khái niệm về khoa học và công nghệ**

#### **2. Giới thiệu văn bản về khoa học và công nghệ**

- 1.1. Các văn bản chung về hoạt động khoa học và công nghệ
- 1.2. Các văn bản liên quan đến tài chính về khoa học và công nghệ
- 1.3. Các văn bản liên quan đến nhân lực khoa học và công nghệ
- 1.4. Các văn bản liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ
- 1.5. Các văn bản liên quan đến quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ
- 1.6. Các văn bản liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn

#### **2. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- 2.1. Nội dung quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ
- 2.2. Hệ thống quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

## **Phần 2**

### **KIẾN THỨC, KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH**

Nội dung các chuyên đề của Phần này tùy thuộc vào tính chất hoạt động nghề nghiệp và vị trí việc làm của học viên; những gợi ý của các chuyên đề chỉ nhằm hỗ trợ cho quá trình xây dựng và trình bày báo cáo.

#### **A. NHÓM 1 - ĐIỀU TRA VIÊN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG HẠNG II**

##### **Chuyên đề 8**

##### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II**

#### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

1.1. Khái niệm cơ bản

1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

#### **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II**

2.1. Nhiệm vụ

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

2.4. Việc thăng hạng chức danh điều tra viên tài nguyên môi trường hạng II

##### **Chuyên đề 9**

##### **Tổng quan về công tác điều tra tài nguyên môi trường**

#### **1. Tổng quan công tác điều tra tài nguyên môi trường**

1.1. Định hướng phát triển công tác điều tra tài nguyên môi trường

1.2. Thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về điều tra tài nguyên môi trường

1.3. Khó khăn, vướng mắc trong điều tra tài nguyên môi trường

#### **2. Các văn bản về điều tra tài nguyên môi trường**

#### **3. Vai trò, vị trí của mạng lưới điều tra tài nguyên môi trường**

3.1. Thách thức trong quản lý mạng lưới điều tra tài nguyên môi trường

3.2. Điều hành mạng lưới điều tra tài nguyên môi trường

## **Chuyên đề 10**

### **Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác điều tra tài nguyên môi trường**

#### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác

1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

#### **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác điều tra tài nguyên môi trường**

2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác điều tra tài nguyên và môi trường

2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng

2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

#### **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

#### **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp



4.4. Chuyển đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác điều tra tài nguyên môi trường**

- 5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình
- 5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm
- 5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành
- 5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

**Chuyên đề 11**

**Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc điều tra tài nguyên môi trường**

**1. Quản lý hoạt động điều tra tài nguyên môi trường**

- 1.1. Điều tra, đánh giá đất đai
- 1.2. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước
- 1.3. Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
- 1.4. Điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn
- 1.5. Điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

**2. Công tác điều tra, đánh giá đất đai**

- 2.1. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai
- 2.2. Kỹ năng thực hiện công tác kiểm tra thông tin, số liệu điều tra, đánh giá đất đai

**3. Công tác điều tra tài nguyên nước.**

- 3.1. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá tài nguyên nước
- 3.2. Kỹ năng thực hiện công tác kiểm tra thông tin, số liệu điều tra tài nguyên nước

**4. Công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản**

- 4.1. Tổ chức điều tra lập bản đồ địa chất, khoáng sản
- 4.2. Kỹ năng thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

**5. Công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn**

- 5.1. Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn
- 5.2. Kỹ năng thực hiện công tác kiểm tra thông tin, số liệu điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn

## **6. Công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

6.1. Tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

6.2. Kỹ năng thẩm định, phê duyệt đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

### **Chuyên đề 12**

#### **Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về điều tra tài nguyên môi trường**

##### **1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong điều tra tài nguyên môi trường**

1.1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới ở một số nước trên thế giới

1.2. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong khu vực

1.3. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong nước

##### **2. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ, phần mềm mới vào kiểm soát, phúc thẩm số liệu điều tra tài nguyên môi trường**

##### **3. Hoạt động dịch vụ trong điều tra tài nguyên môi trường**

##### **4. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước có liên quan**

4.1. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật ở một số nước trên thế giới

4.2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong nước

## **B. NHÓM 2 - QUAN TRẮC VIÊN TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG HẠNG II**

### **Chuyên đề 13**

#### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II**

##### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

1.1. Khái niệm cơ bản

1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

##### **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành quan trắc tài nguyên môi trường hạng II**

2.1. Nhiệm vụ

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

2.4. Việc thăng hạng chức danh quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng II

## **Chuyên đề 14**

### **Tổng quan về công tác quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **1. Tổng quan công tác quan trắc tài nguyên môi trường**

- 1.1. Định hướng phát triển công tác quan trắc tài nguyên môi trường
- 1.2. Thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về quan trắc tài nguyên môi trường

- 1.3. Khó khăn, vướng mắc trong quan trắc tài nguyên môi trường

#### **2. Các văn bản về quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **3. Vai trò, vị trí của mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường**

- 3.1. Thách thức trong quản lý mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường
- 3.2. Điều hành mạng lưới quan trắc tài nguyên môi trường

## **Chuyên đề 15**

### **Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

- 1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác

- 1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- 1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

- 1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

- 1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

#### **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quan trắc tài nguyên môi trường**

- 2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quan trắc tài nguyên và môi trường

- 2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng

- 2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- 2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- 2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

### **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

### **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp

4.4. Chuyển đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

### **5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quan trắc tài nguyên môi trường**

5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình

5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm

5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành

5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

## **Chuyên đề 16**

### **Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **1. Công tác quan trắc tài nguyên nước**

1.1. Nội dung hoạt động quan trắc tài nguyên nước

1.2. Tổ chức thực hiện quan trắc tài nguyên nước

1.3. Kỹ năng thực hiện công tác kiểm tra thông tin, số liệu và tổng hợp kết quả quan trắc tài nguyên nước

#### **2. Công tác quan trắc môi trường**

2.1. Nội dung hoạt động quan trắc môi trường

2.2. Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường

2.3. Kỹ năng thực hiện công tác truyền, nhận dữ liệu của hệ thống quan trắc môi trường

### **3. Công tác quan trắc khí tượng thủy văn**

3.1. Nội dung hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn

3.2. Tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng

3.3. Tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng nông nghiệp

3.4. Tổ chức thực hiện quan trắc khí tượng cao không

3.5. Tổ chức thực hiện quan trắc thủy văn

3.6. Tổ chức thực hiện quan trắc hải văn

3.7. Kỹ năng thực hiện công tác truyền, phát số liệu quan trắc khí tượng thủy văn

### **4. Công tác quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo**

4.1. Nội dung hoạt động quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

4.2. Hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

4.3. Kỹ năng thực hiện công tác quản lý, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

### **Chuyên đề 17**

#### **Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong quan trắc tài nguyên môi trường**

1.1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới ở một số nước trên thế giới

1.2. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong khu vực

1.3. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong nước

#### **2. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ, phần mềm mới vào kiểm soát, phức thẩm số liệu quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **3. Hoạt động dịch vụ trong quan trắc tài nguyên môi trường**

#### **4. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước có liên quan**

4.1. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật ở một số nước trên thế giới

4.2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong nước

## **C. NHÓM 3 - DỰ BÁO VIÊN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN HẠNG II**

### **Chuyên đề 18**

#### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II**

##### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

- 1.1. Khái niệm cơ bản
- 1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

##### **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành dự báo khí tượng thủy văn hạng II**

- 2.1. Nhiệm vụ
- 2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
- 2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
- 2.4. Việc thăng hạng chức danh dự báo viên khí tượng thủy văn hạng II

### **Chuyên đề 19**

#### **Tổng quan về công tác dự báo khí tượng thủy văn**

##### **1. Tổng quan công tác dự báo khí tượng thủy văn**

- 1.1. Hiện trạng công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn của Việt Nam so với khu vực và thế giới
- 1.2 Những vấn đề về tổ chức, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của lĩnh vực khí tượng thủy văn
- 1.3. Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2020

##### **2. Các văn bản về dự báo khí tượng thủy văn**

##### **3. Nội dung, yêu cầu và những khó khăn, thách thức về công tác dự báo khí tượng thủy văn**

- 3.1. Nội dung, yêu cầu về công tác dự báo khí tượng thủy văn
- 3.2. Khó khăn, thách thức trong thực hiện phát triển công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn

### **Chuyên đề 20**

#### **Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác dự báo khí tượng thủy văn**

##### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

- 1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác

1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

## **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác dự báo khí tượng thủy văn**

2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác dự báo khí tượng thủy văn

2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng

2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

## **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

## **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp

4.4. Chuyển đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

## **5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác dự báo khí tượng thủy văn**

5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình

5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm

5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành

5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

### **Chuyên đề 21**

#### **Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc dự báo khí tượng thủy văn**

- 1. Nội dung chính của công tác dự báo khí tượng thủy văn**
- 2. Nội dung cơ bản trong nghiệp vụ dự báo khí tượng cực ngắn, hạn ngắn, hạn vừa, hạn dài và dự báo khí hậu**
- 3. Phát triển hệ thống dự báo số trị**
- 4. Dự báo các hiện tượng khí tượng nguy hiểm**
- 5. Dự báo hiện tượng thủy văn nguy hiểm**
- 6. Công tác dự báo khí tượng thủy văn biển**
- 7. Kỹ năng xử lý tình huống trong tác nghiệp dự báo khí tượng thủy văn**

### **Chuyên đề 22**

#### **Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về dự báo khí tượng thủy văn**

- 1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong dự báo khí tượng thủy văn**
  - 1.1. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới ở một số nước trên thế giới
  - 1.2. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong khu vực
  - 1.3. Các nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, phần mềm mới trong nước
- 2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về dự báo khí tượng thủy văn**
  - 2.1. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật ở một số nước trên thế giới
  - 2.2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong nước
- 3. Quy định về thu thập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về dự báo khí tượng thủy văn**
  - 3.1. Thu thập, quản lý dữ liệu về dự báo khí tượng thủy văn
  - 3.2. Khai thác và sử dụng dữ liệu về dự báo khí tượng thủy văn
  - 3.3. Trách nhiệm quản lý dữ liệu về dự báo khí tượng thủy văn
- 4. Hoạt động dịch vụ trong dự báo khí tượng thủy văn**
- 5. Hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn**



- 5.1. Hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng
- 5.2. Hiện đại hóa công nghệ dự báo thủy văn và thủy văn biển

## **D. NHÓM 4 - KIỂM SOÁT VIÊN KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN HẠNG II**

### **Chuyên đề 23**

#### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II**

##### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

- 1.1. Khái niệm cơ bản
- 1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

##### **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành kiểm soát khí tượng thủy văn hạng II**

- 2.1. Nhiệm vụ
- 2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
- 2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
- 2.4. Việc thăng hạng chức danh kiểm soát viên khí tượng thủy văn hạng II

### **Chuyên đề 24**

#### **Tổng quan về công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

##### **1. Tổng quan công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

- 1.1. Tổng quan các quy định của Tổ chức Khí tượng thế giới về xử lý số liệu khí tượng thủy văn
- 1.2. Tổng quan các phương pháp được sử dụng trong tính toán, chỉnh biên số liệu khí tượng thủy văn
- 1.3. Một số vấn đề chính trong kiểm soát, chỉnh biên, chỉnh lý số liệu khí tượng thủy văn

##### **2. Các văn bản về kiểm soát khí tượng thủy văn**

##### **3. Tổng quan các vấn đề khó khăn, phức tạp về kỹ thuật trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

- 3.1. Xử lý số liệu trong trường hợp không thu thập, đo đạc được đầy đủ
- 3.2. Xử lý vấn đề sai số đo đạc lớn, xác định nguyên nhân và cách xử lý
- 3.3. Kiểm tra hợp lý số liệu theo không gian
- 3.4. Vấn đề sử dụng các phần mềm xử lý số liệu khí tượng thủy văn
- 3.5. Những vấn đề khó khăn phức tạp khác

## **Chuyên đề 25**

### **Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

#### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác

1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

#### **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn

2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng

2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

#### **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

#### **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp

4.4. Chuyên đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

- 5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình
- 5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm
- 5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành
- 5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

**Chuyên đề 26**

**Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc kiểm soát khí tượng thủy văn**

**1. Nội dung chính của công tác kiểm soát khí tượng**

- 1.1. Nội dung cơ bản của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu khí tượng bề mặt
- 1.2. Nội dung cơ bản của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu khí tượng nông nghiệp
- 1.3. Nội dung cơ bản của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu khí tượng cao không

**2. Nội dung chính của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu môi trường**

**3. Nội dung chính của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu thủy văn**

**4. Nội dung cơ bản của công tác kiểm soát, chỉnh biên tài liệu khí tượng hải văn**

**5. Kỹ năng, phương pháp chủ trì tổ chức giải quyết các vấn đề khó khăn phức tạp về kỹ thuật trong công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

- 5.1. Các loại sai số thường gặp trong quan trắc khí tượng thủy văn
- 5.2. Kỹ năng, phương pháp làm việc theo nhóm, phối hợp công việc giữa các đơn vị và giữa các cá nhân
- 5.3. Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện dự án chuyên môn nghiệp vụ

**Chuyên đề 27**

**Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về kiểm soát khí tượng thủy văn**

**1. Tổng quan các nội dung, phương pháp công tác kiểm soát khí tượng thủy văn**

- 1.1. Công tác kiểm soát khí tượng của Tổ chức khí tượng thế giới
- 1.2. Công tác kiểm soát khí tượng của một số nước trên thế giới

1.3. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về kiểm soát khí tượng thủy văn

## **2. Các phần mềm xử lý số liệu thủy văn ở ngoài nước đã được giới thiệu ở Việt Nam**

2.1. Phần mềm lưu trữ, xử lý số liệu khí tượng bề mặt

2.2. Phần mềm xử lý, lưu trữ số liệu thủy văn

## **3. Các phần mềm đang được sử dụng trong kiểm soát, xử lý, phúc thẩm số liệu khí tượng thủy văn**

3.1. Phần mềm xử lý số liệu khí tượng bề mặt

3.2. Phần mềm xử lý số liệu thủy văn vùng sông không ảnh hưởng thủy triều

3.3. Phần mềm xử lý số liệu thủy văn vùng sông ảnh hưởng thủy triều

3.4. Các công cụ hỗ trợ (Microsoft Office, Excel...)

## **Đ. NHÓM 5 - ĐỊA CHÍNH VIÊN HẠNG II**

### **Chuyên đề 28**

#### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành địa chính viên hạng II**

##### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

1.1. Khái niệm cơ bản

1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

##### **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành địa chính hạng II**

2.1. Nhiệm vụ

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

2.4. Việc thăng hạng chức danh địa chính viên hạng II

### **Chuyên đề 29**

#### **Tổng quan về công tác quản lý đất đai**

##### **1. Điều tra cơ bản về đất đai**

1.1. Lập, chỉnh lý bản đồ địa chính

1.2. Hoạt động điều tra, đánh giá đất đai

1.3. Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai

##### **2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

2.1. Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

2.2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia

- 2.3. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh
- 2.4. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện
- 2.5. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh

### **3. Thống kê, kiểm kê đất đai**

- 3.1. Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ
- 3.2. Kiểm kê đất đai theo chuyên đề

### **4. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

- 4.1. Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
- 4.2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

## **Chuyên đề 30**

### **Kỹ năng xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quản lý đất đai**

#### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

- 1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác
- 1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
- 1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia
- 1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
- 1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

#### **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quản lý đất đai**

- 2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quản lý đất đai
- 2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng
- 2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường
- 2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường
- 2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

### **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

### **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp

4.4. Chuyển đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

### **5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác quản lý đất đai**

5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình

5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm

5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành

5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

## **Chuyên đề 31**

### **Quản lý chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc quản lý đất đai**

#### **1. Nội dung chính về chuyên môn nghiệp vụ quản lý đất đai**

1.1. Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính

1.2. Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất

1.3. Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

1.4. Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất

1.5. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1.6. Thống kê, kiểm kê đất đai

1.7. Xây dựng hệ thống thông tin đất đai

## **2. Kỹ năng xử lý công việc về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

2.1. Kỹ năng xử lý công việc

2.2. Những tồn tại, hạn chế

## **3. Kỹ năng xử lý công việc về đo đạc, lập bản đồ địa chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

3.1. Kỹ năng xử lý công việc

3.2. Những tồn tại, hạn chế

## **4. Kỹ năng xử lý công việc về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; đánh giá, phân loại đất**

4.1. Kỹ năng xử lý công việc

4.2. Những tồn tại, hạn chế

### **Chuyên đề 32**

#### **Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về quản lý đất đai**

### **1. Giới thiệu một số thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật về điều tra, đánh giá đất đai**

1.1. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật ở một số nước trên thế giới

1.2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong khu vực

1.3. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong nước

### **2. Hệ thống thông tin, lưu trữ dữ liệu về đất đai trong và ngoài nước**

### **3. Ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác điều tra, đánh giá đất đai**

3.1. Thực trạng và các thách thức trong công tác điều tra, đánh giá đất đai

3.2. Thực trạng ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác điều tra, đánh giá đất đai

3.3. Định hướng phát triển khoa học công nghệ trong công tác điều tra, đánh giá đất đai

## **E. NHÓM 6 - ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VIÊN HẠNG II**

### **Chuyên đề 33**

#### **Hoạt động nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ viên hạng II**

### **1. Hoạt động nghề nghiệp**

1.1. Khái niệm cơ bản

1.2. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp

## **2. Tiêu chuẩn chức danh viên chức chuyên ngành đo đạc bản đồ hạng II**

2.1. Nhiệm vụ

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

2.4. Việc thăng hạng chức danh đo đạc bản đồ viên hạng II

### **Chuyên đề 34**

#### **Tổng quan về công tác đo đạc bản đồ**

##### **1. Một số khái niệm cơ bản về đo đạc bản đồ**

1.1. Hệ quy chiếu quốc gia

1.2. Hệ thống lưới tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia

1.3. Hệ thống không ảnh, bản đồ địa hình quốc gia

1.4. Một số loại bản đồ chuyên đề

1.5. Cơ sở dữ liệu địa lý quốc gia

1.6. Hạ tầng không gian địa lý quốc gia

##### **2. Lịch sử phát triển công tác đo đạc bản đồ ở Việt Nam**

2.1. Công tác đo đạc, bản đồ trước cách mạng tháng 8 năm 1945

2.2. Quá trình hình thành và phát triển ngành đo đạc bản đồ giai đoạn trước hội nhập

2.3. Sự phát triển ngành đo đạc và bản đồ từ khi áp dụng công nghệ số

##### **3. Nội dung cơ bản về hoạt động đo đạc bản đồ**

3.1. Các hoạt động về đo đạc và bản đồ cơ bản

3.2. Các hoạt động về đo đạc và bản đồ chuyên ngành

3.3. Hoạt động đo đạc bản đồ phục vụ mục đích an ninh quốc phòng

### **Chuyên đề 35**

#### **Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác đo đạc bản đồ**

##### **1. Tổng quan về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

1.1. Giới thiệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật; phân biệt với các văn bản quản lý khác

1.2. Quy định kỹ thuật và quan hệ của quy định kỹ thuật với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

1.3. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia



1.4. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1.5. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định và ban hành quy định kỹ thuật

## **2. Thực trạng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác đo đạc bản đồ**

2.1. Vai trò của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác đo đạc bản đồ

2.2. Thực trạng xây dựng, công bố các tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng

2.3. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.4. Thực trạng xây dựng, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.5. Những khó khăn, vướng mắc trong triển khai xây dựng, trình công bố, ban hành và thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

## **3. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật**

3.1. Những yếu tố dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

3.2. Nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật

## **4. Kỹ năng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật**

4.1. Phân tích nhu cầu, xác định đối tượng ưu tiên

4.2. Các loại tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật thường gặp và bố cục chung của từng loại

4.3. Một số sai lầm thường gặp

4.4. Chuyển đổi quy định kỹ thuật thành tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

## **5. Thực hành xây dựng khung tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật chuyên ngành trong công tác đo đạc bản đồ**

5.1. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về quá trình

5.2. Xây dựng khung 01 tiêu chuẩn quốc gia chuyên ngành về sản phẩm

5.3. Xây dựng khung 01 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chuyên ngành

5.4. Xây dựng khung 01 quy định kỹ thuật chuyên ngành

**Chuyên đề 36**  
**Quản lý chuyên môn nghiệp vụ**  
**và kỹ năng xử lý công việc đo đạc bản đồ**

**1. Công tác đo đạc bản đồ**

- 1.1. Lập kế hoạch và tổ chức triển khai công việc
- 1.2. Giám sát, quản lý tiến độ công việc
- 1.3. Kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm
- 1.4. Chiến lược phát triển và những thách thức ảnh hưởng đến công tác quản lý đo đạc và bản đồ

**2. Kỹ năng xử lý công việc**

- 2.1. Tìm hiểu, thu thập thông tin về nội dung công việc và các văn bản liên quan đến đo đạc bản đồ
- 2.2. Phân tích công việc cần tổ chức triển khai
- 2.3. Chọn giải pháp, quy trình công nghệ phù hợp
- 2.4. Làm việc nhóm hiệu quả
- 2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đo đạc bản đồ

**Chuyên đề 37**  
**Phân tích, đánh giá thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật**  
**trong và ngoài nước về đo đạc bản đồ**

**1. Giới thiệu một số thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật về đo đạc bản đồ**

- 1.1. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật ở một số nước trên thế giới
- 1.2. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong khu vực
- 1.3. Thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật trong nước
- 1.4. Trao đổi quốc tế về thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ

**2. Giải pháp tổng hợp, khai thác thông tin khoa học công nghệ liên quan đến đo đạc bản đồ**

- 2.1. Những địa chỉ nghiên cứu, lưu trữ, cung cấp thông tin khoa học và công nghệ đo đạc bản đồ
- 2.2. Giải pháp khai thác, xử lý thông tin khoa học và công nghệ đo đạc bản đồ
- 2.3. Xuất, nhập khẩu sản phẩm đo đạc và bản đồ

## **Phần 3**

### **ĐI NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ VIẾT TIỂU LUẬN**

#### **Mục 1**

##### **Đi nghiên cứu thực tế**

##### **1. Mục đích**

a) Quan sát, trao đổi kinh nghiệm công tác qua thực tiễn tại cơ quan, đơn vị cụ thể.

b) Giúp kết nối giữa lý thuyết và thực hành.

##### **2. Yêu cầu**

a) Giảng viên giới thiệu và thống nhất với học viên các nội dung cần được trao đổi đối với cơ quan, đơn vị đến tham quan thực tế.

b) Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình đi thực tế.

##### **3. Hướng dẫn**

a) Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng bố trí tổ chức và sắp xếp đi thực tế cho học viên.

b) Cơ quan, đơn vị có học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế.

#### **Mục 2**

##### **Viết tiểu luận**

##### **1. Mục đích**

a) Là phần thu hoạch kiến thức và kỹ năng thu thập được từ Chương trình.

b) Đánh giá mức độ kết quả học tập của học viên đã đạt được sau khi tham gia Chương trình và đi nghiên cứu thực tế.

c) Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được khi đi nghiên cứu thực tế và vận dụng vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của viên chức.

##### **2. Yêu cầu**

a) Cuối khóa học, mỗi học viên phải viết một bài tiểu luận về giải quyết tình huống thực tế trong công việc, gắn với hoạt động nghề nghiệp của viên chức; trong đó, học viên cần có sự liên hệ giữa những kiến thức và kỹ năng thu nhận được, phân tích công việc hiện tại và đề xuất vận dụng vào công việc được giao.

b) Các yêu cầu, hướng dẫn cụ thể sẽ thông báo cho học viên khi bắt đầu học.

### 3. Hướng dẫn

a) Đúng yêu cầu của bài tiểu luận về tình huống chuyên môn, nghiệp vụ thực tế trong công việc.

b) Độ dài không quá 20 trang A4 (không kể trang bìa, phân tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, khoảng cách giữa các dòng là 1,5 dòng (1,5 lines); lề trái: 3,0 cm, lề phải: 2,0 cm, trên : 2,0 cm, dưới: 2,0 cm.

c) Văn phong, cách viết: có phân tích, đánh giá, ý kiến nêu ra cần có số liệu minh chứng rõ ràng.

### 4. Xếp loại

a) Giỏi: 9 - 10 điểm;

b) Khá: 7 - 8 điểm;

c) Trung bình: 5 - 6 điểm;

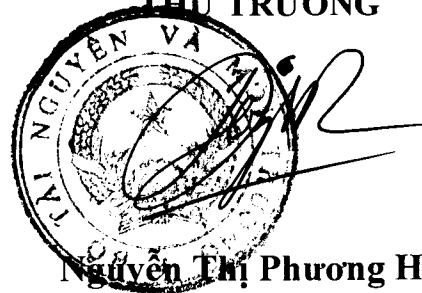
d) Không đạt: dưới 5 điểm.

## IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình này, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng viên chức ngành tài nguyên và môi trường xây dựng kế hoạch tổ chức khóa bồi dưỡng, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Tổ chức cán bộ) và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt./.

*Csh*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Phương Hoa**